

Số: 19/2018/QĐST-DS

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 19/2018/TLST-KDTM ngày 07 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng X** (sau đây viết tắt là **Ngân hàng A**); Địa chỉ: Số 02 LH, BD, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phan Văn B** – Là Giám đốc chi nhánh Ngân hàng X - chi nhánh tỉnh Sóc Trăng ; Địa chỉ: Số 20B đường THĐ, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Theo Quyết ủy quyền thực hiện, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19-6-2014.

- Bị đơn: Bà **Quách Cao T**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1969; Địa chỉ: đường 30/4, Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;

2. Ông **Quách Kh**, sinh năm 1971;

3. Bà **Nguyễn Thúy V**, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Số 41 đường NGT, Khóm 3, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Quách Cao T thừa nhận tính đến hết ngày 08-8-2018 còn nợ nguyên đơn Ngân hàng X nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 171.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 24.166.667 đồng. Tổng cộng gốc, lãi còn phải thanh toán cho ngân hàng là 495.166.667 đồng.

- Vào ngày 08-8-2018, bị đơn bà Quách Cao T đồng ý trả cho nguyên đơn Ngân hàng X tổng số tiền là 495.166.667 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1602168/HĐTD ngày 06-01-2017 tính từ ngày 02-6-2018 cho đến khi bà Quách Cao T trả hết số nợ cho Ngân hàng X.

Nếu đến hết ngày 08-8-2018 mà bị đơn bà Quách Cao T không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng X thì bà Quách Cao T, ông Nguyễn Đức H, ông Quách Kh và bà Nguyễn Thúy V đồng ý cho Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp sau:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1602169/HĐTCTS ngày 06-01-2017 được ký giữa ngân hàng với ông Nguyễn Đức H và bà Quách Cao T. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE299002, thửa đất số 183, tờ bản đồ số 6, diện tích 62,3m², do UBND thành phố S cấp cho bà Quách Cao T, ông Nguyễn Đức H ngày 16-01-2012, tọa lạc tại Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AK871424, thửa đất số 65, tờ bản đồ số 6, diện tích 152,4m² do UBND thành phố S cấp cho bà Quách Cao T, ông Nguyễn Đức H ngày 10-12-2007, tọa lạc tại Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Về án phí sơ thẩm là 11.903.333 đồng. Bị đơn bà Quách Cao T đồng ý chịu toàn bộ. Nguyên đơn Ngân hàng X không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng X tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.910.000 đồng theo biên lai thu số 0000195 ngày 01-02-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng. Bị đơn bà Quách Cao T chịu toàn bộ. Do nguyên đơn Ngân hàng X đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng nên bị đơn bà Quách Cao T phải

có nghĩa vụ nộp để trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng X số tiền là 1.500.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Lê Vũ Huy Hoàng